

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

#### HSX:

#### Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	393.34	↓ -1.78	-0.45%
KLGD (triệu ck)	28.54	↑ 4.87	20.57%
GTGD (tỷ đồng)	513.69	↑ 138.34	36.86%
Tổng cung (triệu ck)	114.35	↑ 10.09	9.68%
Tổng cầu (triệu ck)	115.78	↓ -6.40	-5.24%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	2.89	↑ 0.34	13.51%
KL bán (triệu ck)	8.10	↓ 4.36	116.70%
Giá trị mua (tỷ đồng)	84.37	↓ -3.57	-4.06%
Giá trị bán (tỷ đồng)	246.13	↑ 142.60	137.74%

#### Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	405	**
Kháng cự 2	425	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	380	**
Hỗ trợ 2	350	***
Hỗ trợ 3		

- \* Yếu
- \*\* Trung Bình
- \*\*\* Mạnh
- \*\*\*\* Rất mạnh

Công Ty CPOCK Dầu khí

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: 393439999

#### Nhận định thị trường:



#### Tin đáng chú ý:

- Thủ tướng chỉ thị các Bộ, ngành, địa phương kiểm soát chặt chẽ các loại giá, phí của các hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu và giá cả các loại hàng hóa là nguyên vật liệu đầu vào của sản xuất.
- Theo Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng năm 2012 ước tính tăng 4,73% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 5,77% của chín tháng năm 2011.

#### Nhận định thị trường:

Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn tiếp tục duy trì mức thấp khi chỉ có hơn 47,1 triệu đơn vị khớp lệnh trên cả hai sàn, sức cầu chủ yếu phân bổ ở mức giá thấp và nhìn chung dòng tiền vẫn ở trạng thái dè dặt. Sự sụt giảm nhẹ của chỉ số thị trường trong phiên hôm nay về mặt kĩ thuật thì chưa phải là tín hiệu đáng ngại mà vẫn chỉ mang tính chất một phiên dao động bình thường trong trạng thái dao động hẹp của chỉ số hai sàn. Tuy nhiên diễn biến trong phiên hôm nay cũng cho thấy giao dịch trên thị trường vẫn chịu sự ảnh hưởng nhất định của yếu tố tâm lý, và chưa hoàn toàn ổn định trở lại. Khi xu thế ngắn hạn của thị trường chưa thể hiện rõ và thị trường chưa có tín hiệu tích cực nào cho thấy khả năng phục hồi mạnh, NĐT vẫn nên ưu tiên tỷ lệ tiền mặt cao trong danh mục.

**HNX:****Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	55.90 ↓	-0.39	-0.69%
KLGD (triệu ck)	19.55 ↓	-1.89	-8.82%
GTGD (tỷ đồng)	137.43 ↓	-12.30	-8.21%
Tổng cung (triệu ck)	42.93 ↑	8.86	25.99%
Tổng cầu (triệu ck)	31.96 ↓	-4.96	-13.44%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	1.03 ↓	-0.45	-30.21%
KL bán (triệu ck)	1.66 ↑	1.04	169.11%
Giá trị mua (tỷ đồng)	8.68 ↓	-6.87	-44.19%
Giá trị bán (tỷ đồng)	15.55 ↑	8.68	126.45%

**Các ngưỡng kỹ thuật**

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	57	*
Kháng cự 2	vùng 59 điểm	**
Kháng cự 3	62,39	***
Hỗ trợ 1	vùng 55 điểm	****
Hỗ trợ 2	vùng 51 điểm	**
Hỗ trợ 3		

- \* Yếu
- \*\* Trung Bình
- \*\*\* Mạnh
- \*\*\*\* Rất mạnh

**Thanh khoản**

KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 15 phiên	25,485,046
Bình quân 25 phiên	30,369,388
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	15,358,600
Phiên gần nhất	18,534,000



Đồ thị HNX-Index.

**Phân tích kỹ thuật:**

Thanh khoản khớp lệnh toàn sàn Hà Nội phiên hôm nay chỉ đạt khoảng 18,5 triệu đơn vị cổ phiếu, tiếp tục duy trì trạng thái cạn kiệt. Với tình trạng thanh khoản này, trạng thái kỹ thuật của HNX-index chưa có sự thay đổi hay tín hiệu nào mới, khả năng tiếp tục dao động trong vùng 55 – 57 điểm trong ngắn hạn và các biến động biên độ nhỏ sẽ chưa thể hiện xu thế thị trường. NĐT nên hạn chế giao dịch ngắn hạn, ưu tiên giữ tỷ lệ tiền mặt cao trong danh mục, nhưng cũng chưa cần thiết phải bán các cổ phiếu sẵn có nếu thị trường không xuất hiện tín hiệu của xu thế giảm mạnh trong ngắn hạn.

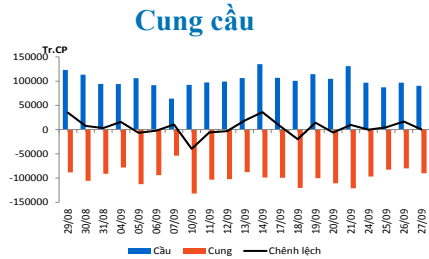
Đối với một số bluechips có ảnh hưởng mạnh tới thị trường, áp lực bán có sự gia tăng trong phiên hôm nay, nhưng sức cầu đỡ giá ở mức giá thấp cũng vẫn còn khá lớn khi giá cổ phiếu ở gần hỗ trợ mạnh, do đó xu thế ngắn hạn chưa được bộc lộ:

Mã VND sau một thời gian giữ giá, phiên hôm nay đột ngột bị bán ra mạnh phá vỡ trạng thái dao động hẹp trước đó. Biến động này của VND có thể khiến giá cổ phiếu giảm nhẹ thêm một vài phiên hoặc dao động giảm dần, tuy nhiên sẽ nhận được hỗ trợ tại mức giá 8,200 đồng, cách không xa mức giá hiện hữu.

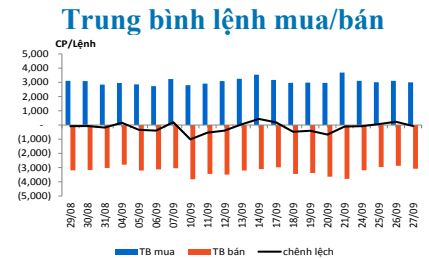
PVX phiên hôm nay giảm mạnh nên không thể hoàn thiện và xác nhận mô hình 2 đáy (chữ W) khi không phá vỡ đường biên (kháng cự) giới hạn của mô hình tại mức 4,800 đ/cp; Mặc dù vậy, vùng giá 4,400 đ vẫn là một hỗ trợ với PVX. Trong phiên tới, PVX sẽ kiểm chứng lại vùng hỗ trợ này. Tương tự PVX, mã VCG đang ở vùng hỗ trợ tương ứng với đáy cũ (đáy trung hạn) ở vùng 7,700 đồng và chưa thể hiện rõ xu thế ngắn hạn.

**HSX:**

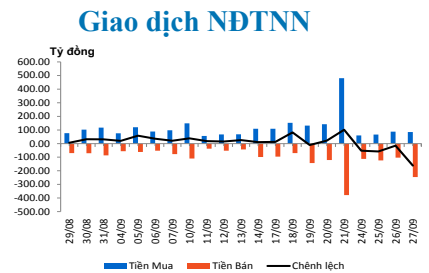
**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**



Mở đầu phiên hôm nay giao dịch trên thị trường tiếp tục âm đạm với sự thận trọng dè dặt của bên mua. Đợt khớp lệnh đầu tiên, VN-Index vẫn tăng nhẹ 0,54 điểm (0,13%) lên mức 395,66 điểm, trong khi thanh khoản không hơn gì những phiên đầu tuần khi chỉ có hơn 1,4 triệu đơn vị được chuyển nhượng trong đợt khớp lệnh này. Các mã như ITA, KBC, SAM, BVH... đều không duy trì được đà tăng của phiên trước mà chỉ còn xanh nhẹ.



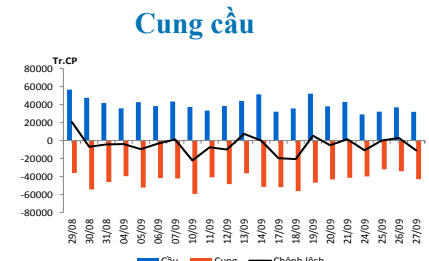
Tình trạng âm đạm kéo dài trong suốt buổi sáng. Những mã lớn như VIC, GAS, HAG, HPG, PVF, DPM ... đều xuống dưới mốc tham chiếu, tuy vậy đà giảm không quá lớn. Cuối buổi, chỉ còn BVH, VNM, KDC và FPT tăng giá. Hàng loạt mã cổ phiếu vừa và nhỏ khác sụt giảm khiến các chỉ số cũng đồng loạt đi xuống. Tuy nhiên, lực cung cầu đều không mạnh nên VN-Index chỉ giảm 0.62 điểm, tức 0.16% xuống 394.5 điểm. Thanh khoản tiếp tục đạt thấp, với 17.25 triệu đơn vị.



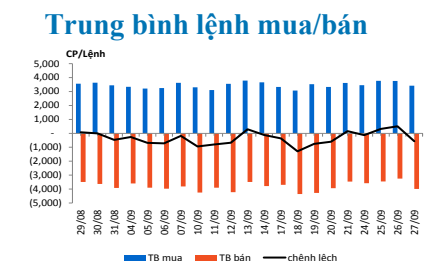
Áp lực bán tiếp tục mạnh dần trong phiên buổi chiều. Kết thúc phiên trong sắc đỏ, VN-Index giảm 1,78 điểm (-0,45%) về mức 393,34 điểm. Thanh khoản chỉ đạt 28,642 triệu đơn vị, tương đương với 521,75 tỷ đồng, giảm so với phiên trước. NĐT NN bán ròng hơn 5 triệu đơn vị, tương đương với hơn 161 tỷ đồng trong đó 3,5 triệu đơn vị là giao dịch thỏa thuận trên mã MPC.

**HNX:**

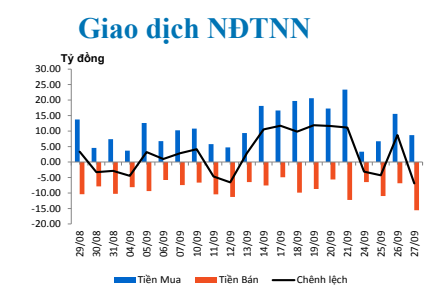
**Diễn biến thị trường Hà Nội:**



HNX-Index tăng nhẹ từ đầu phiên nhờ ACB, VND, DCS và một vài mã khác tăng giá, nhưng biên độ tăng của chỉ số này rất yếu. Chỉ vài phút sau đó HNX-Index đảo chiều giảm. Giao dịch duy trì ở mức khá thấp, với hơn 1.6 triệu đơn vị, tương đương 10 tỷ đồng.



Sức cầu yếu, giao dịch ẻo uột kéo dài suốt buổi sáng. Các cổ phiếu bluechips như VND, KLS, PVX, SCR, PVS... đều xuống dưới mốc tham chiếu, tuy vậy đà giảm không quá lớn. Cuối buổi sáng, HNX-Index giảm mạnh hơn VN-index, với 0.48 điểm, tương ứng 0.85% xuống 55.81 điểm. Thanh khoản sàn Hà Nội tiếp tục thấp so với những phiên trước khi cả buổi sáng chỉ có 10.3 triệu đơn vị được chuyển nhượng, ứng với 72.66 tỷ đồng.



Trong khi bên mua không có diễn biến nào tích cực thì áp lực bán có sự gia tăng nhẹ vào phiên buổi chiều. Chỉ số của sàn HNX cũng có lúc giảm hơn 1% khi VND giảm hơn 4%, PVX giảm hơn 6% các mã khác cũng giảm đáng kể, nhưng cuối phiên đà giảm của các mã này và nhiều mã khác có thu hẹp nên biên độ của HNX-Index rút ngắn. Cụ thể, cuối phiên chỉ số này mất 0.39 điểm, tức 0.69% xuống 55.9 điểm. Giao dịch chỉ vồn vện 19.55 triệu đơn vị, tương đương 137.43 tỷ đồng.

## DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI &lt;GO&gt;

www.pvnindex.vn

### Chỉ số Đại diện

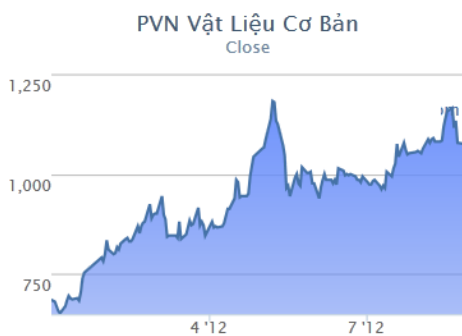


### Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	701.44	↓ -13.37 ↓	-1.87
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	654.71	↓ -11.83 ↓	-1.77
PVN ALLSHARE	636.84	↓ -11.42 ↓	-1.76
PVN ALLSHARE HNX	485.65	↓ -7.74 ↓	-1.57
PVN ALLSHARE HSX	695.94	↓ -12.74 ↓	-1.8
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1066.67	↓ -11.59 ↓	-1.08
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	760.56	↓ -7.04 ↓	-0.92
PVN Tài Chính	463.66	↓ -7.15 ↓	-1.52
PVN Công Nghiệp	307.02	↓ -10.89 ↓	-3.42
PVN Dầu Khí	633.32	↓ -12.06 ↓	-1.87
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	745.66	↓ -3.72 ↓	-0.5

### Chỉ số Ngành



## Tổng quan về Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

**Chỉ số Đại diện (4):** PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

**Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip):** được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyên nhượng được.

**Chỉ số Ngành (6):** Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

### Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

### Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

### Phương pháp luận

**Ngày gốc** của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

**Giá trị gốc** của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

### Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

**Cổ tức** được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

### Tỷ trọng vốn hoá thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

**Giới hạn tỷ trọng vốn hoá** 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 9 mã cổ phiếu đứng giá, 5 cổ phiếu tăng giá và 14 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,55% và tổng khối lượng giao dịch đạt 5,775 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 27/09:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,200.0	-	0.00	0.37	11.35	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,000.0	1,000	0.00	0.29	27.27	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,400.0	71,310	0.00	0.14	0.24	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,000.0	134,300	-0.58	1.39	1.13	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	7,100.0	8,700	-1.39	0.66	4.49	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000.0	-	0.00	0.46	2.76	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,600.0	39,800	-2.70	0.36	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	11,500.0	19,500	0.00	0.69	1.72	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	9,300.0	10,300	0.00	1.63	4.25	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,800.0	81,800	-1.12	0.56	6.33	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,800.0	2,100	1.28	0.68	7.98	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,800.0	17,200	-5.00	0.36	1.78	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,200.0	264,200	-1.94	1.28	4.06	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,500.0	2,856,215	-6.25	0.20	1.69	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	39,200.0	170,210	-2.00	3.16	12.56	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	36,800.0	490,040	-1.08	2.20	5.94	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	26,900.0	49,410	0.00	1.23	3.27	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	5,800.0	10,100	0.00	0.50	4.23	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	10,800.0	23,100	-0.92	0.62	2.66	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	38,200.0	179,060	-0.52	1.87	5.40	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,500.0	232,500	4.17	0.24	1.94	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	33,700.0	73,920	-0.59	1.14	6.62	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	8,000.0	609,360	-3.61	0.70	10.13	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,000.0	105,100	-2.44	0.41	36.36	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,100.0	74,490	2.50	0.39	2.73	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,500.0	219,680	4.17	0.23	1.30	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,000.0	15,700	0.00	0.68	2.70	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,000.0	16,010	2.56	0.37	2.63	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HSX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIC	83,500	83,000	-0.60	26,202,245
VNM	116,000	118,000	1.72	24,464,730
DPM	37,200	36,800	-1.08	18,139,676
EB	14,600	14,300	-2.05	15,262,689
SAM	6,500	6,600	1.54	12,897,757

## HNX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	9,200	8,900	-3.26	33,438
KLS	8,200	8,000	-2.44	13,425
PVX	4,800	4,500	-6.25	13,372
ACB	16,500	16,400	-0.61	7,507
SHB	6,500	6,500	0.00	7,390

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DDM	1,300	1,400	100	7.69
VFMVF4	4,000	4,200	200	5.00
LHG	14,000	14,700	700	5.00
VHC	28,200	29,600	1,400	4.96
GIL	40,500	42,500	2,000	4.94

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NVC	900	1,000	100	11.11
THV	1,200	1,300	100	8.33
PSG	1,200	1,300	100	8.33
HTC	14,400	15,400	1,000	6.94
LTC	4,400	4,700	300	6.82

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VES	2,000	1,900	-100	-5.00
STT	4,000	3,800	-200	-5.00
MPC	38,100	36,200	-1,900	-4.99
L10	8,100	7,700	-400	-4.94
PTB	12,200	11,600	-600	-4.92

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VCH	1,400	1,300	-100	-7.14
IDV	27,400	25,500	-1,900	-6.93
FLC	5,800	5,400	-400	-6.90
D11	12,300	11,500	-800	-6.50
TSM	9,300	8,700	-600	-6.45

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	11,676	MPC	140,000
VCB	10,891	VIC	22,621
KDC	10,111	STB	7,789
BVH	6,370	BVH	5,974
GAS	5,322	DPM	5,871

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VND	3,130	VND	4,445
PVX	2,416	PVS	2,337
LAS	1,515	VCG	2,305
DBC	336	PVX	1,225
PVG	177	AAA	1,028

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888

## CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Chi nhánh Hải Phòng*

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339